



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN BÁ
Last Middle First

Current Address: 200/14 Xô Viết Nghệ Tĩnh - P.21 - Q. Bình Thạnh - TP HCM

Date of Birth: 1947 Place of Birth: Gò Công

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 8/80
Years: 5 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bình Thạnh ngày 19/10/1989.

—Chị kính mến!

Xin-Em thông cảm và tha lỗi cho Em.
Qua nhiều ngày suy nghĩ, Em quyết định
viết thư cho Em với tập hồ sơ của Em.

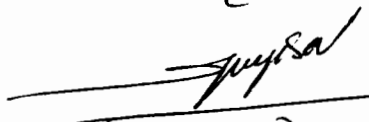
Năm 1986 Em có lần lần xin định cư tại
này gửi qua Bưu điện Sài Gòn đến văn phòng Bangkok
Thailand 2 lần, nhưng Em không nhận được
tin tức gì cả.

Lần này Em phải nhờ đến Em, Em mong
Em hiểu cho hoàn cảnh của Em hiện tại.
Em có thể giúp Em một chút nào đó để Em có
niềm tin ngày mai.

Hồ sơ của Em cần bổ túc thêm gì xin Em
tin cho Em, để Em bổ túc.

Em nên, khi Em nhận được thư Em
mong Em đi ít thì giờ hồi âm cho Em.

Thật chúc Em nhiều sức khỏe và mai mai
Em.


Nguyễn Văn BA

HOCHIMINH CITY, the

1988

To : THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE

Panjaphum Building

127 South Sathon Tai Road

BANGKOK 10120 THAILAND



SUBJECT : Request for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : **NGUYỄN-VĂN-BA**

Date and Place of birth : 16-04-1947

Nationality : . . VIỆT-NAM Sex : (người Kinh) Nam

Family status : CHồng (cha)

Education : . . năm học III (03) Kiến Trúc

Before April 30th, 1975 :

Rank : Trung úy . . Military number : 67/805639

Occupation : Đại đội trưởng, Đại đội 103C/Công Binh

Unit : Tiểu đoàn 103; Liên đoàn 10 công Binh chiến đấu

Reference : Bông Bung cấp công binh

After April 30th, 1975 :

Re-education in Detention Camp from 25-06-1975

Released from Gia-Ray Camp on 10-08-1980

Due to difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam, in order your arrangement and protection under the Orderly Departure Program to immigrate to the U.S.A. for the purpose of seeking a new life.

Following are relatives to be evacuated with me to the U.S.A :

No :	Full name	Date of birth	Sex	Relationship	Address
MRS :	NGÔ-HOÀNG-PHƯƠNG	16-03-1954	NỮ	VỢ	Cung ở địa chủ
MRS :	NGUYỄN-THỊ-	18-01-1969	NỮ	CON	
...	PHƯƠNG-HÀNH			CON	200/14 đường
MR :	NGUYỄN-VĂN-HÀ	15-10-1971	NAM	CON	Xô Viết Nghệ-Binh
MR :	NGUYỄN-HOÀNG-SƠN	07-08-1973	NAM	CON	F. 21 quận
...					Bình Thạnh
...					T.P / HCM

Your consideration on the above to help us through your humanitarian act will be highly appreciated.

Enclosed here :

- 01 O.D.P. Questionnaire.

Respectfully yours,

Q. Bình Thạnh ngày 01-06-1989

NGUYỄN-VĂN-BA

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I - BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

- 1 - Full name : . NGUYỄN - VĂN - BA
- 2 - Date and Place of birth : . 16 - 04 - 1947
- 3 - Position before April 30th, 1975 :
 . Rank : Trung úy
 . Function : Đại đội trưởng Đại đội 103/c Công Binh CA
 . Unit : Tiểu đoàn 103. Liên đoàn 10 Công Binh CA
 . Military number : 67.1805639
- 4 - Month, day, year arrested : 25 - 06 - 1975
- 5 - Month, day, year out of Camp : 10 - 08 - 1980
- 6 - Photocopy of Released Certificate (here attached)
- 7 - Present address : 200/14 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Phường 21
- 8 - Current address : Quận Bình Thạnh. T.P. / HCM
- 9 - Current occupation : Dạy xe xích lô

II - IMMEDIATE FAMILY TO ACCOMPANY :

Nr :	Full name	Date of birth:	Sex :	M.S. :	Relationship
1%	NGO - HOANG - PHUONG	16-03-1951	Nữ	(M)	Vợ
2%	NGUYỄN - THỊ . . .	18-01-1969	Nữ	(S)	Con
...	PHUONG - HANH				
3%	NGUYỄN - VĂN - HAI	15-10-1971	Nam	(S)	Con
4%	NGUYỄN - HOANG - SON	07-08-1973	Nam	(S)	Con
...					
...					
:					

III - COMPLETE FAMILY LISTING (Living, Dead)

- Father : . Nguyễn - Văn Ba (chết)
- Mother : . Lê Thị Tươi . . (chết)
- Spouse : . NGO - HOANG - PHUONG Sống
- Children : . Nguyễn - Thị Phương Hạnh Sống
 . Nguyễn - Văn - Hai Sống
 . Nguyễn - Hoàng - Sơn Sống

- Siblings : 10/ Nguyễn Văn - Việt . (Sống)
20/ Nguyễn Văn Dữ . (Sống)
.....
.....
.....

IV - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1/ Closest relatives in the USA :

- Name : LÊ VĂN HIẾU

- Address :

- Relationship : DƯNG (Bên Vợ)

2/ Closest relatives in other countries :

- Name :

- Address :

- Relationship :

V/ - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY?

- Re-unification : Yes No X

- Reply from Bangkok : . . . NO

- The O.D.P. Bangkok : . . . NO

VI/ - COMMENT REMARK :

Tôi xin báo từ Hồ sơ thêm giấy này để
mà có quan cần.

VII/ - Please list here all documents attached to this Questionnaire

- 1 giấy Ra hai
- 1 bản photo bản Tủy cấp công bnd
- 1 bản photo bản Sĩ quan thú báo cần bản
- 1 bản photo quyết định chức vụ tại ĐVT BVT
- 1 bản Hôn thú
- 5 bản Khai danh

Signature _____

Date 16-10-1989 1988

Nguyễn Văn - BA

ĐO NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI TRẦN LỘC
SỐ: 132/80T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Tg ngày 22/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và tăng phát phân động hịch tăng bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số 177/13 ngày 20/12/1977
thực hiện chỉ thị số 316/Tg ngày 22/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ
Thủ hành quyết định số 90/12 ngày 25/07/80
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Nguyễn Văn Bó

Ngày, tháng, năm sinh:

1997

Quê quán:

Tp. HCM

Trú quán: 200/1, xã quê nhà tỉnh Bình Thuận Tp. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ:

Trưởng ban Dân vận

— Khi về, phải trực tiếp trình báo Ủy ban Nhân dân cơ sở công an xã,

Thường: 200/1, xã quê nhà tỉnh Bình Thuận Tp. HCM

Quận: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và Mặt trận dân tộc, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quân chế: 1 tháng

— Thời hạn đi đường: 2 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra-trại).

— Tiền và lương thực đi đường có: 3 đ (Ba đồng chẵn)

Lần tay nhận trả phải,
của NGUYỄN VĂN BÓ
Thành phố số: 2875
Đặt tại: F500

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 10 tháng 08 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Nguyễn Văn Bó

Trưởng ban: Trình Văn Thích

C. in Nhân dân q. 132

Chữ nhận
của người cấp
có dấu in quĩ và chữ
ngày 10/8/80

Nguyễn Văn Bó

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
TỔNG-THAM-MƯU

TRU'Ò'NG CÂY - MAI

BẢNG TỐT NGHIỆP

KHÓA: Sĩ quan *Đầu Báo cần bảo*
Số 012133 /TCM/HĐGK.

Hội-đồng Giám-khảo TRƯỜNG CÂY - MAI chứng nhận:

Thiếu úy NGUYỄN VĂN BA' Số quân 67 / 805 639 Đơn-vị *LIÊN-ĐOÀN 10 C.B.C.D*
đã trúng tuyển kỳ thi mãn-khóa 10/71 SQ/TBCB sắp hạng 38/60

THỊ - NHẬN:

K.B.C. 4.002, ngày

TỔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
T.L. Đại-Tướng CAO-VĂN-VIỆN
Tống Tham-Mưu-Trưởng QUYNH
T.L. Trung-T. Sg. NGUYỄN-VĂN-MANH
Tham-Mưu-Trưởng P.Đ. H.M.
Thiếu-Trưởng PHAN-TRUNG-CHINH
Tống Cục Trưởng Tổng Cục Quân-Hiến
Kế-Tham-Mưu P.Đ. Thiếu-Lực

K.B.C. 4.730, ngày

Trung-Tá NGUYỄN-VĨNH-THIỆP
CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRƯỜNG CÂY-MAI



BẢNG SĨ-QUAN TRUNG-CẤP CÔNG-BINH

Hội-đồng Giám-Khảo kỳ thi mãn khóa huấn-luyện Sĩ-quan 1/74 T.C.C.B.
tổ-chức từ ngày 12.07.1974 đến 13.07.1974 tại Trường Công-Binh

Chứng nhận *tr/uy* NGUYEN - VAN - BA Số quân 67/805.639
đã trúng tuyển kỳ thi nói trên với số điểm trung bình chung 15.56/20.
Thứ hạng. 21./35.

Làm tại KBC 4.057 ngày 17.7.1974
CHÁNH CHỦ KHẢO,

Trung-cấp Đỗ-Chuy-Lưu

THỊ NHÂN

Số 682

(TC: Quyết định số ngày

KBC H18 ngày 18.7.1974

T.L. Tổng Tham Mưu Trường QLVNCH



huấn-Tướng NGUYỄN-VĂN-CHỨC
Cục Trưởng Cục Công-Binh
Chỉ Huy Trưởng Binh-Chủng Công-Binh

Ưu

[Signature]

THANH TIEN : -V/v lo nhận chức vụ Sĩ-quan .

THAM CHIEU : -HTTT số 40.400 ngày 15-02-1965.

-SL số 001/SL/QP ngày 01-01-1966.

an định phụ cấp chức vụ.

-SVVT 0 22/00E/NH/NV/HG ngày 05-11-67

an định quyền hạn lo nhận chức vụ Sĩ-quan.

-Phieu trich số 2658/CPIC3/NV/I ngày 19-10-74.

VIỆT NAM CÔNG HOÀ

QUAN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ

LIÊN ĐOÀN 1 VÀ QUÂN KHU 1

LIÊN ĐOÀN 10 CÔNG BINH CHIẾN ĐAU

Tiểu ĐOÀN 103 CÔNG BINH CHIẾN ĐAU

SĐ 103/00E/NVI/QS/ĐV

QUYẾT ĐỊNH

Của :
LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG, LIÊN ĐOÀN 10/00E.

ĐIỂM 1 : - Kể từ ngày 19 tháng 11 năm 1974.
Trung-ủy/10/00E NGUYEN-VAN ĐV Số-quân 07/005.59
được chính thức chỉ định làm Đại-đội Trưởng Đại-
đội 103-0/00E Thuộc Tiểu-Đoàn 103 Công-Binh CD.

ĐIỂM 2 : - Sĩ-quan được bổ sung được hưởng phụ cấp chức vụ theo
tức lệ hiện hành ./-

NOI NHAN :

MDC 4.348 ngày 19 tháng 11 năm 1974

Đại-Tá NGUYEN-VAN HUE

Liên-Đoàn Trưởng

Liên-Đoàn 10 Công-Binh Chiến-Đau

(Chữ tên và đóng dấu)

SAC Y ĐÀN QUÂN

Tiểu-Đoàn 103 CÔNG BINH CHIẾN ĐAU

MDC 3.59 ngày 23 tháng 12 năm 1974

Trung-Tá NGUYEN-QUAN HONG

Tiểu-Đoàn Trưởng

Tiểu-Đoàn 103 Công-Binh Chiến-Đau

Đại-ủy NGUYEN - HUE

Tiểu-Đoàn Phó

(Chữ ký)

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

QUẬN : HÒA-TÂNXÃ : VĂN-LĂNGSố hiệu : 06TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ NĂM 1968 BỰC Nhứt

Tên họ người chồng	<u>NGUYỄN-VĂN-BÁ</u>
Sinh ngày nào	<u>Ngày 16 Tháng 04 Năm 1947</u>
Sinh tại chỗ nào	<u>Kiến Phước</u>
Tên họ cha chồng	<u>Nguyễn Văn Ba</u>
Tên họ mẹ chồng	<u>Lê Thị Tình</u>
Tên họ người vợ	<u>Ngô-Hằng-Phượng</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Chánh</u>
Sinh ngày nào	<u>Ngày 16 Tháng 03 Năm 1951</u>
Sinh tại chỗ nào	<u>Tân-ân</u>
Tên họ cha vợ	<u>Ngô Văn Năm</u>
Tên họ mẹ vợ	<u>Hồ-Tích-Dức</u>
Ngày kết hôn	<u>Ngày 17 Tháng 09 Năm 1968</u>

Chứng thật chữ ký bên đây

là của

QUẬN-TRƯỞNG,

PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Văn-Lăng ngày 17 tháng 09 năm 1968
CHU-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ. GOCONG

(1) Ngày 27-9-1956

Giấy thế-vì khai sanh

cho Nguyễn-văn-Bá

(1) Số 1013

Trích-lục văn-kIỆN thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HGRQ. GOCONG

NtN/10

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

do Nguyễn-văn-Ba xin cấp đã được

Ơ Lê-bằng-Y Chánh-Án Toà Hòa Giải Gocong

~~XXXXXX~~ lập ngày 27-9-1956

~~XXXXXX~~

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

NGUYỄN-VĂN-BÁ, sanh ngày 16 tháng 4 dương lịch năm 1947 tại làng Kiểng-Phước (Gò-Công) con của Nguyễn-văn-Ba và Lê-thị-Tĩnh./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

GOCONG ngày 17 tháng 10 năm 196 7

CHÁNH LỤC-SỰ. *f*

Lương-văn-Khuông

Lệ phí: 5.000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

B1, số 10.443

KHAI SANH

Số hiệu: 58

Tên, họ ấu-nhi :	Phạm Văn Bình
Phái :	nam
Sinh :	ngày 16 tháng 3 năm 1951
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Bà An
Cha :	Phạm Văn Kham
(Tên, họ)	
Tuổi :	19
Nghề-nghiệp :	làm bán
Cư-trú tại :	Bà An
Mẹ :	Phạm Thị Đức
(Tên, họ)	
Tuổi :	19
Nghề-nghiệp :	làm bán
Cư-trú tại :	Bà An
Vợ :	Chánh
Người khai :	Phạm Văn Kham
(Tên, họ)	
Tuổi :	19
Nghề-nghiệp :	làm bán
Cư-trú tại :	Bà An
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất :	Võ Văn Bi
(Tên, họ)	
Tuổi :	21
Nghề-nghiệp :	làm bán
Cư-trú tại :	Tân An
Người chứng thứ nhì :	Võ Văn Nhuận
(Tên, họ)	
Tuổi :	36
Nghề-nghiệp :	làm bán
Cư-trú tại :	Bà An

Làm tại Tân An ngày 16 tháng 3 năm 1951.

Người khai,

Hộ tại,

Một người

Ký

Trần Văn Ký

Ký

Chánh Ký

Đã khai sinh và được
đăng ký tại xã Tân
An, ngày 20-5-1951.
Chánh Ký
Ký



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ THANH MỸ TÂY

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 1969

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu: 71



Tên, họ đủ nhì	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẠNH
Phái	NỮ
Sanh	Ngày mười tám, tháng một, năm một ngàn
(ngày, tháng, năm)	chín trăm sáu mươi chín (1930)
Tại	Thanh mỹ Tây
Cha	NGUYỄN VĂN BÁ
(Tên, họ)	Quân nhân
Nghề	
Cư trú tại	Thanh mỹ Tây
Mẹ	NGÔ HOÀNG PHƯƠNG
(Tên, họ)	Nội trợ
Nghề	
Cư trú tại	Thanh mỹ Tây
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã THANH MỸ TÂY

GÒ VẤP, ngày 21 tháng 1 năm 1969

TL. QUẬN TRƯỞNG

Trích y bốn chánh:

THANH MỸ TÂY, ngày 20 tháng 1 năm 1969

CHỦ TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ TỊCH,



VU THIÊN NGUYỄN



HUYỀN VĂN CHUÔNG

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN: Hòa-Tân

XÃ: Vàm-Lăng

Bản số 138

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1971



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn Văn Hải
Nam hay nữ (Son sexe)	nam
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	Ngày Mười Lăm Tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Xã Vàm-Lăng
Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn Văn Bá
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Quân Nhân
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Xã Vàm-Lăng
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Ngô Hoàng Phượng
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Vàm-Lăng
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ Chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Vàm-Lăng, ngày 16 tháng 10 năm 19 71

Ủy-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN VĂN HẢI

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

4/1

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN: Hòa-Tân

XÃ: Vàm-Láng

Bản số 57

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1973



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	NGUYỄN-HOÀNG-SƠN
Nam hay nữ (Son sexe)	Nam
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày bảy, tháng tám, năm 1973
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Xã Vàm-Láng (Gò-Công)
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-văn-Bá
Làm nghề-nghiep gì (Sa profession)	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Vàm-Láng (Gò-Công)
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Ngô-hoàng-Phượng
Làm nghề-nghiep gì (Sa profession)	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Vàm-Láng (Gò-Công)
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ-Chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

, ngày 14 tháng 08 năm 1973
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Xã-Trưởng kiêm



TRẦN-VĂN-SU

11/106

HỘI - TỊCH - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1977

QUỐC

QUỐC

QUỐC

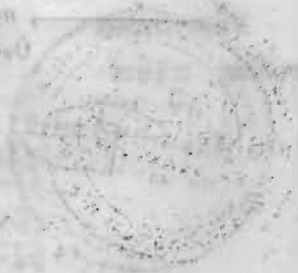
QUỐC

Đã học lớp 12 năm 79-80	Đã học lớp 12 năm 79-80
Ngày 3/9/79	Ngày 3/9/79
BC, H	BC, H
Nguyễn	Nguyễn
Lê Thị Nguyệt	Lê Thị Nguyệt

TRÍCH LỤC Y BỘ GIÁNH

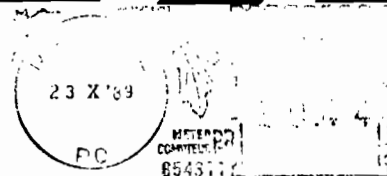
ngày tháng năm 19

Ủy Viên Hội-Tịch



Handwritten signature or mark.

From : NGUYỄN VĂN BÀ
200/14 XÃ VIỆT NGHỆ TỈNH
P.21. BÌNH THẠNH - H.C.M. City. VN.



To:
Mme. KHÚC MINH THỎ
P.O. BOX 5435 Arlington - Virginia 22205-0635
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 12/19/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter